

Bản án số: 200/2022/HS-ST
Ngày: 30-9-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH,
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duy Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyên
2. Bà Trần Thị Đúng

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hiền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Lại Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 186/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn B, sinh năm 1990, tại tỉnh S. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã A, huyện Đ, tỉnh T; Chỗ ở: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hoá: 03/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm: 1962 và bà Lê Thị C, sinh năm: 1966; vợ tên Nguyễn Thị Mộng T, sinh năm 1995, có 01 người con sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không.

Bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Nguyễn Duy D**, sinh năm: 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Y, huyện L, tỉnh V.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Hồ Quốc P**, sinh năm: 1979 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 28 đường 8A, Khu dân cư A, ấp 2, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2019, Nguyễn Văn B mượn của một người phụ nữ (không rõ lai lịch) là chị của anh Nguyễn Duy D số tiền 6.000.000 đồng. Tuy nhiên, B chỉ nhận trước 5.500.000 đồng và thỏa thuận tiền góp mỗi ngày là 250.000 đồng cho đến khi đủ 6.000.000 đồng. D là người trực tiếp thu tiền góp hàng ngày của B. Sau khi trả được một thời gian thì hết khả năng trả nợ nên B về quê ở tỉnh S sinh sống. Đến tháng 6/ 2020, B lên thành phố Hồ Chí Minh và làm thuê tại Chợ M. Tại đây, B gặp anh D nên anh D tiếp tục đòi số tiền còn thiếu nợ. B tiếp tục trả góp cho anh D mỗi ngày 100.000 đồng được 07 ngày thì không có khả năng trả tiếp nên bị anh D đến chỗ làm đòi nợ nên giữa đôi bên xảy ra mâu thuẫn. B hẹn gặp anh D vào ngày 19/7/2020 để giải quyết việc vay nợ.

Khoảng 11 giờ ngày 19/7/2020, B đem theo 01 con dao Thái Lan bằng kim loại để trong túi quần và điều khiển xe mô tô biển số 71K8-3837 đến điểm hẹn tại bãi đất trống thuộc tổ 2, ấp 3, xã P, huyện B đơi D. Một lúc sau thì anh D điều khiển xe mô tô biển số 29E1-992.74 chở theo 01 người thanh niên (không rõ lai lịch) đến. Tại đây, anh D tiếp tục đòi nợ nên hai bên xảy ra cự cãi. Anh D dùng tay đánh vào mặt B, tức giận, B lấy dao Thái Lan trong túi quần ra cầm trên tay phải chém nhiều nhất trúng trán, hai tay, vùng lưng, đầu gối phải của anh D gây thương tích. Sau khi chém anh D xong, B lấy xe mô tô biển số 71K8-3837 của mình để tẩu thoát nhưng xe không nổ máy. Lúc này, B bỏ xe mô tô của mình lại, rồi chạy đến lấy xe mô tô của anh D (chìa khóa gắn trên xe) nổ máy tẩu thoát. Sau khi lấy xe mô tô của anh D, trên đường đi do sợ bị phát hiện nên B tháo biển số 29E1-992.74 ra giấu tại nhà không số thuộc Khu phố 3, thị trấn T, huyện B và tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng quận B1 vứt bỏ con dao rồi điều khiển xe về nhà trọ. Anh D được người dân đưa đến Bệnh viện Z cấp cứu, riêng người thanh niên đi cùng anh D cũng bỏ đi đâu không rõ. Anh Trần Văn L bán nón trên lề đường gần nơi xảy ra vụ việc chứng kiến sự việc đến trình báo Cơ quan Công an. Công an xã P tiếp nhận sự việc, lập hồ sơ truy xét. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, Bảo đến Công an xã P đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi chém anh D sau đó chiếm đoạt xe mô tô của anh D.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Nguyễn Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung nêu trên, phù hợp với lời khai của người bị hại, nhân chứng, kết quả thực nghiệm điều tra dựng lại hiện trường cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bản kết luận định giá tài sản số 2717/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: *“01 xe mô tô hiệu Honda Wave (không gắn biển số) mà Nguyễn Văn B chiếm đoạt trị giá 9.300.000 đồng”*.

Bản kết luận giám định số 931/TgT.20 ngày 12/10/2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở y tế TP. Hồ Chí Minh kết luận đối với thương tích của anh Nguyễn Duy D như sau:

“1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vết thương phần mềm gây thủng đứt da, cơ đã được điều trị khâu cơ, khâu vết thương, hiện còn sẹo:

+ Tại trán kích thước 3,2 x 0,1cm. Thương tích do vật tày, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra.

+ Tại vùng dưới ngoài bả vai trái kích thước 3,2 x 0,1cm. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc gây ra.

+ Tại mặt trước trong 1/3 dưới đùi trái kích thước 3,2 x (0,1-0,5)cm. Thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn tác động gây ra.

- Vết thương mặt lòng đốt gần và đốt giữa ngón III bàn tay phải, gây đứt da đứt hai tầng gân gấp nông sâu ngón III, đã được khâu gân, khâu vết thương, hiện còn:

+ Hai sẹo tại mặt lòng ngón III kích thước 3,8 x 0,1cm và 5,3 x (0,1-0,2)cm.

+ Hạn chế gấp liên đốt xa ngón III.

- Đa vết thương tại lòng bàn tay trái gây đứt da, đứt cơ mô út, đứt gân gấp nông và sâu các ngón II đến V, gân gấp sâu ngón V đứt hai tầng, đã được điều trị khâu cơ mô út, khâu gân gấp sâu các ngón II đến V, khâu gân gấp nông, hiện còn:

+ Sẹo tại mô út kích thước 8,5 X 0,2cm.

+ Sẹo tại góc ngón IV, V qua mặt lòng ngón III kích thước 10 x (0,1-0,6)cm.

+ Sẹo tại mặt lòng ngón II kích thước 5,1 x (0,1-0,4)cm.

+ Còn hạn chế gấp các ngón II đến V.

- Vết thương mặt trước trong 1/3 dưới đùi gồi trái gây đứt da, đứt một phần cơ tứ đầu đùi, đứt dây chằng bánh chè, đã được điều trị khâu cơ, khâu dây chằng, khâu vết thương, hiện còn sẹo lồi, dính, xấu kích thước 10,2 x (0,2x0,7)cm, ổn định.

Các thương tích do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc phù hợp gây ra.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 28%.

3. Kết luận khác: Con dao như quý cơ quan mô tả có thể gây ra được tất cả các thương tích này”.

Vật chứng thu giữ:

1/ 01 (Một) xe mô tô biển số 71K8-3837.

2/ 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave (không gắn biển số).

3/ 01 (Một) biển số xe 29E1-992.74.

4/ 01(Một) áo thun ngắn tay màu xanh và 01 quần short Jean màu xanh.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Nguyễn Văn B đã khai nhận sự việc như trên.

Tại bản cáo trạng số 144/CT-VKS ngày 15/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn B về tội về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và và tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B:

- từ 02 năm đến 03 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”;
- từ 03 năm 04 năm tù về tội “Cướp tài sản”.

Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng và xử lý vật chứng theo quy định.

Bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận hành vi như trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo B đồng ý bồi thường cho Nguyễn Duy D số tiền 50.000.000 đồng như bị hại yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận hành vi phạm tội giống như nội dung cáo trạng truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng vụ án, kết quả thực nghiệm điều tra, lời khai người làm chứng và những chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vào ngày 19/7/2020, tại bãi đất trống thuộc tổ 2, ấp 3, xã P, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh bị cáo B có hành vi dùng dao Thái Lan bằng kim loại đâm nhiều nhát trúng trán, hai tay, vùng lưng, đầu gối phải của ông Nguyễn Duy D gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 28%. Tuy tỷ lệ thương tật bị cáo gây ra cho ông D là dưới 31% nhưng khi thực hiện hành vi bị cáo dùng hung khí nguy hiểm (dao Thái lan) (theo qui định tại điểm a Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự) nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[2] Ngoài ra, sau khi gây thương tích cho ông D thì bị cáo B chiếm đoạt

xe mô tô biển số 29E1-992.74 tại hiện trường của ông D tẩu thoát. Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B xác định giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 9.300.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[3] Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và “Cướp tài sản” theo điểm đ, khoản 2, Điều 134 và khoản 1, Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ, đúng hành vi, đúng tội.

[4] Sức khỏe của con người là tài sản vô giá không có gì có thể bù đắp được. Vì vậy, pháp luật nghiêm cấm việc xâm phạm trái phép đến sức khỏe của bất kỳ ai. Những người có hành vi xâm hại trái phép đến sức khỏe của người khác thì tùy theo tính chất mức độ vi phạm đều phải bị xử lý theo pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền được bảo hộ về sức khỏe của con người, quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được Luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật. Do đó, bị cáo Nguyễn Văn B phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội và cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử xét thấy cần có hình phạt nghiêm, tiếp tục buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù thêm một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú và có cha ruột là ông Nguyễn Văn H là thương binh, bị hại thực hiện hành vi phạm tội trong đó bị hại cũng có lỗi, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về vật chứng vụ án:

[7] 01 (Một) xe mô tô biển số 71K8-3837, qua xác minh do ông Hồ Quốc P đăng ký quyền sở hữu, ông P giao xe cho B hàng ngày đi giao hàng, việc Bảo sử dụng làm phương tiện phạm tội ông P không biết nên cần giao trả lại cho ông P.

[8] 01 (Một) xe mô tô hiệu Honda Wave (không gắn biển số). Qua xác minh là của ông Nguyễn Duy N (ông nội của bị hại D) đăng ký chủ sở hữu và cho D làm phương tiện đi lại nên cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả lại cho ông D.

[9] 3/ 01 (Một) biển số xe 29E1-992.74, là biển số bị cáo B tháo ra từ xe của D nên cần giao trả lại cho D.

[10] 4/ 01(Một) áo thun ngắn tay màu xanh và 01 quần short Jean màu xanh. Bị cáo mặc khi thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[11] Về dân sự: Bị hại D yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất do sức khỏe bị xâm hại với số tiền 50.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại, xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Buộc bị cáo B có trách nhiệm bồi thường cho ông D số tiền 50.000.000 đồng.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[13] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét chấp nhận quan điểm truy tố của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, một phần quan điểm về khung hình phạt đối với bị cáo và chấp nhận đề nghị của bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[14] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134, khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cướp tài sản”.

Buộc bị cáo chấp hành chung hình phạt tù là 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/10/2021.

Về dân sự: Căn cứ Điều 357, Điều 468, Khoản 1 Điều 584, Điều 590 Bộ luật Dân sự 2015;

Buộc bị cáo Nguyễn Văn B có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại cho ông Nguyễn Duy D với số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Kể từ khi ông D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo vi phạm nghĩa vụ trả tiền nêu trên thì bị cáo phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại điều 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về vật chứng: căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

- Tịch thu và tiêu hủy: 01(Một) áo thun ngắn tay màu xanh và 01 quần

short Jean màu xanh.

- Giao trả cho ông Hồ Quốc P: 01 (Một) xe mô tô biển số 71K8-3837.
- Giao trả cho ông Nguyễn Duy D: 01 (Một) biển số xe 29E1-992.74

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 (hai triệu năm trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tổng đạt theo quy định pháp luật.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- TAND TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- VKSND huyện B;
- CA huyện B;
- Chi cục THADS H.B;
- PV 06 - Công an TP HCM;
- Sở tư pháp TP HCM;
- Bị cáo;
- Đương sự
- Lưu.

	TM. HỘI ĐỒNG
(1)	XÉT XỬ SƠ
(1)	THẨM
(1)	THẨM PHÁN -
(2)	CHỦ TỌA PHIÊN
(1)	TÒA
(1)	
(1)	
(2)	
(3)	

2AAKKAP*εδδχαφ+

Đỗ Thị Duy Linh